

Số: 726/QĐ-CĐSVN

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: **Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km1088+611**
Tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Cục ĐSVN; Quyết định số 1665/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019 của Bộ GTVT;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-CĐSVN ngày 04/3/2016 của Cục ĐSVN về việc Ban hành Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Cục ĐSVN;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-ĐS ngày 28/8/2014 của Tổng công ty ĐSVN về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: **Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km1088+611, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh;**

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-CĐSVN ngày 23/12/2016 của Cục ĐSVN về việc điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: **Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km1088+611, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh;**

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-ĐS ngày 11/5/2018 của Tổng công ty ĐSVN về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư công trình **Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km1088+611, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh;**

Căn cứ Tờ trình số 2418/TTr-ĐS ngày 30/7/2018 của Tổng công ty ĐSVN về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: **Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km1088+611, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. HCM;**

Căn cứ Báo cáo tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành của Tổng công ty ĐSVN ngày 11/5/2018; Báo cáo kết quả kiểm toán độc lập số 230716/2018/BCKT-

XD2 ngày 23/7/2018 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km1088+611, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản ngày 19/11/2021 của Tổ thẩm tra quyết toán;

Căn cứ Báo cáo ngày 19/11/2021 của Tổ thẩm tra quyết toán;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng&Kết cấu hạ tầng đường sắt tại Báo cáo số 614/BC-QLXD&KCHTĐS ngày 20/11/2021 về việc thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km1088+611, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên công trình (dự án, hạng mục công trình): **Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km1088+611, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh.**

- Chủ đầu tư: **Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.**

- Địa điểm xây dựng: **Tại đường ngang Km1088+611, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh, thuộc địa phương: phường Nhon Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.**

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): **Khởi công ngày 04/10/2017, hoàn thành ngày 30/12/2017.**

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	TMĐT được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán đến 11/5/2018	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	2.064.760.000	1.668.667.966	1.630.638.803	38.029.163
NSNN chi cho hoạt động kinh tế đường sắt	2.064.760.000	1.668.667.966	1.630.638.803	38.029.163

2. Chi phí đầu tư dự án hoàn thành:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	TMDT điều chỉnh được duyệt theo QĐ số 617/QĐ-CĐSVN ngày 23/12/2016	Cơ cấu TMDT điều chỉnh lần cuối theo QĐ số 538/QĐ-ĐS ngày 11/5/2018	Giá trị quyết toán
Tổng số	2.064.760.000	2.064.760.000	1.668.667.966
1. Chi phí xây dựng	1.641.861.567	1.641.861.567	1.394.186.960
2. Chi phí quản lý dự án	33.717.866	33.717.866	33.717.442
3. Chi phí tư vấn ĐTXD	155.302.267	160.752.190	156.302.617
4. Chi phí khác	135.297.169	135.297.170	84.460.947
5. Chi phí dự phòng	98.581.440	93.131.207	0

(Chi phí khác trong giá trị quyết toán bao gồm: Chi phí Bảo hiểm công trình: 4.085.000 đồng; Chi phí hạng mục chung: 47.721.266 đồng; Chi phí thẩm định thiết kế: 1.626.936 đồng; Chi phí thẩm định dự toán: 1.582.158 đồng; Chi phí thẩm định HSMT: 765.892 đồng; Chi phí đánh giá kết quả LCNT: 765.892 đồng; Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán: 5.619.142 đồng; Chi phí kiểm toán: 22.294.661 đồng).

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: **Không có.**

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	1.668.667.966			
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.668.667.966			
2. Tài sản ngắn hạn	0			

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư (Tổng công ty Đường sắt Việt Nam):

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	1.668.667.966	
NSNN chi cho hoạt động kinh tế đường sắt	1.668.667.966	

Bằng chữ: *Một tỷ, sáu trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng.*

1.2. Được phép ghi tăng tài sản:

- Tài sản dài hạn (tài sản cố định): **1.668.667.966** đồng.
- Tài sản ngắn hạn: **0** đồng.

1.3. Thực hiện xử lý công nợ của dự án hoàn thành như sau:

- + Tổng nợ phải thu: **0** đồng.
- + Tổng nợ phải trả: **38.029.163** đồng.

(Chi tiết có Biểu tổng hợp công nợ kèm theo)

1.4. Tại thời điểm trình thẩm tra phê duyệt quyết toán chủ đầu tư khẳng định **“Chưa có thanh tra, kiểm tra của cơ quan thanh tra, kiểm tra đối với dự án”**. Trường hợp sau khi phê duyệt quyết toán có ý kiến của cơ quan Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước, Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm và chấp hành theo đúng các nội dung kết luận của các cơ quan này.

1.5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

1.6. Chịu trách nhiệm về sự phù hợp với quy định của pháp luật khi thực hiện chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện dự án; chịu trách nhiệm về nội dung phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; có trách nhiệm giải trình, làm rõ và xử lý các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

1.7. Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình theo quy định của pháp luật.

1.8. Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, chứng từ liên quan đến quyết toán dự án hoàn thành của dự án nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

2.1. Các nhà thầu chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

2.2. **Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt:** Chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Thực hiện:

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Kế hoạch-Tài chính, Quản lý xây dựng&Kết cấu hạ tầng đường sắt; Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN, **Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt** và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Kho bạc Nhà nước TW;
- Tổng công ty ĐSVN;
- Các phòng: KH-TC, QLXD&KCHTĐS(08b);
- Lưu VP.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thiện Cảnh

Phụ lục**BIỂU TỔNG HỢP CÔNG NỢ**

**Công trình: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang Km1088+611,
Tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh**

(Kèm theo Quyết định số: 726/QĐ-CĐSVN ngày 30 / 11/2021 của Cục ĐSVN)

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Tên đơn vị	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Công nợ còn tồn đến ngày lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
			Phải trả	Phải thu	
1	Tổng công ty ĐSVN	- Chi phí quản lý dự án; Thẩm định HSMT; Thẩm định kết quả LCNT	10.115.360		
2	Cục Đường sắt Việt Nam	- Thẩm tra phê duyệt quyết toán	5.619.142		
3	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt	- Kiểm toán quyết toán dự án	22.294.661		
	Tổng cộng		38.029.163		